

Bản tin chứng khoán

Trong số này

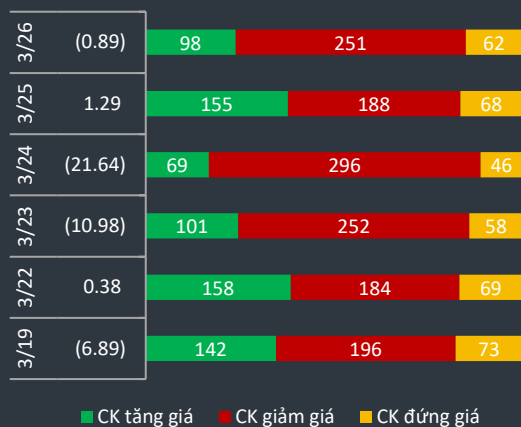
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

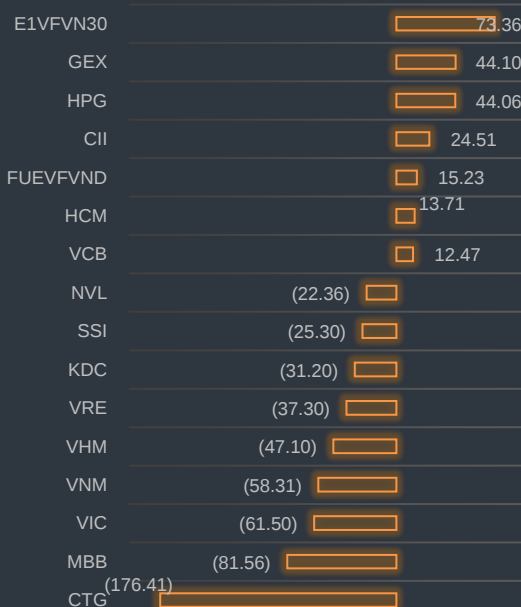
Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



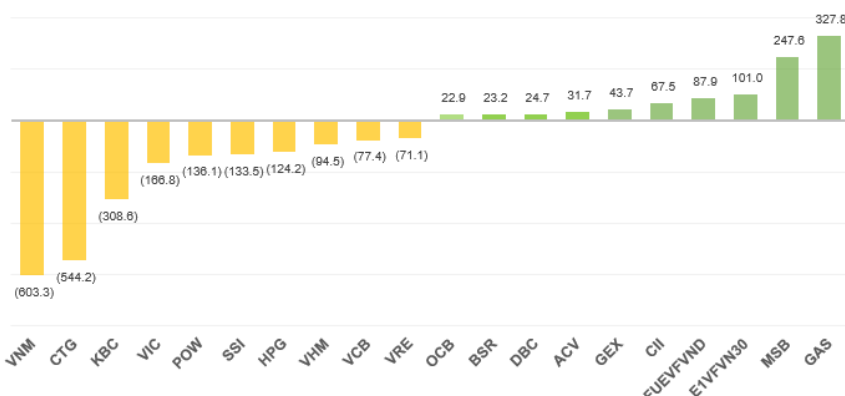
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Thị trường bị bán mạnh buổi sáng do một phần lo ngại làn sóng Covid 19 thứ 4 quay lại. Khối ngoại bán mạnh vào buổi sáng một số cổ phiếu CTG, MBB, VRE, VIC, STB, SSI ... càng tạo áp lực lên thị trường. Thị trường chung có thời điểm giảm đến 25 điểm sau đó hồi phục dần còn -14.6 vào giờ nghỉ trưa. Tình hình cải thiện dần vào buổi chiều và kết phiên giao dịch chỉ số Vnindex giữ mốc 1162 không thay đổi trong ngày tuy nhiên trên sàn giao dịch số cổ phiếu giảm vẫn chiếm đa số 2/3 so với nhóm cổ phiếu tăng giá. So với cuối tuần trước chỉ số Index giảm 32 điểm.

Nhóm VN30 có khoảng 11 mã xanh điểm trở lại trong đó tăng tốt nhất là HPG, VJC, VIC, REE, STB trên 1%. 1/2 số cổ phiếu ngân hàng đã đảo chiều xanh điểm cuối phiên. Tăng tốt nhất là SHB, SSB tăng trần; ACB, STB, tăng khoảng 1%. TCB, VIB, VPB, HDB xanh nhẹ, riêng OCB trở lại giá tham chiếu 23.55. Khối ngoại mua ròng OCB trong ngày khoảng 386 ngàn CP. Từ khi OCB niêm yết đến nay khối ngoại đã mua ròng liên tục OCB khoảng 6.5 triệu CP, giá trung bình 22.2.

Khối ngoại cuối tuần bán ròng 287 tỷ đồng trong đó riêng CTG bán ròng gần 180 tỷ đồng cùng với MBB (81 tỷ). Tính chung cả tuần khối ngoại đã bán ròng 5 phiên liên tiếp tổng cộng khoảng 1,700 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất trong tuần khoảng 603 tỷ, bên cạnh CTG, KBC, VIC, POW, SSI và HPG. Phía mua ròng ghi nhận GAS, MSB, CII, GEX và ACV.



Vnindex 1,162.2

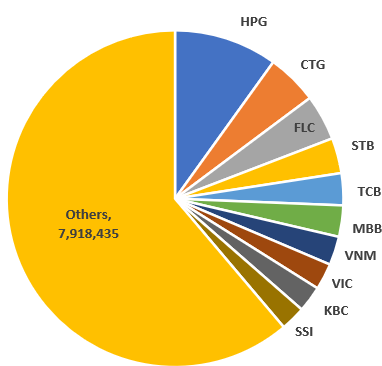
▼ -0.89 (-0.08%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
HPG	46.2	1,200	2.67
BCM	57.0	1,200	2.15
VJC	130.5	2,400	1.87
VIC	112.4	2,000	1.81
ACB	32.5	400	1.25
REE	54.0	600	1.12
STB	19.0	200	1.07
MWG	130.0	1,200	0.93
POW	12.7	100	0.79
HDB	25.8	150	0.59
VIB	43.3	150	0.35
VPB	43.4	150	0.35
SSI	30.9	100	0.32
TCB	39.4	50	0.13
PNJ	84.9	(100)	(0.12)
MSN	85.9	(100)	(0.12)
MBB	27.5	(50)	(0.18)
VCB	94.9	(200)	(0.21)
BID	42.1	(150)	(0.36)
PLX	55.9	(300)	(0.53)
NVL	79.5	(500)	(0.63)
FPT	76.1	(500)	(0.65)
TPB	26.7	(200)	(0.74)
CTG	39.1	(350)	(0.89)
VHM	95.7	(1,000)	(1.03)
HVN	32.0	(350)	(1.08)
GVR	27.3	(300)	(1.09)
VNM	97.4	(1,100)	(1.12)
PDR	61.5	(700)	(1.13)
SAB	173.0	(2,000)	(1.14)
GAS	89.2	(1,100)	(1.22)
BVH	58.4	(1,000)	(1.68)
VRE	32.2	(650)	(1.98)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Chỉ số Vnindex đã mất hơn 30 điểm trong tuần qua sau khi tiệm cận ngưỡng kháng cự quan trọng 1200. Mức thoái lui của chỉ số index không quá mạnh nhưng cũng có thời điểm chỉ số rơi mạnh xuống dưới ngưỡng 1140. Đợt bùng phát dịch mới nhất có gây một chút ảnh hưởng tâm lý đến thị trường nhưng rõ ràng là chỉ trong khoảng thời gian ngắn và gần như lập tức phục hồi sau đó. Giao dịch trong tuần sau thị trường sẽ có nhiều cơ hội quay lại ngưỡng gần nhất 1170. Khả năng tích cực nhất chỉ số Vnindex sẽ dao động theo hướng xanh nhẹ từ 1160 – 1180. Nhà đầu tư đã tích lũy cổ phiếu trong phiên thứ 6 vừa qua có thể mua thêm nếu các phiên đầu tuần tích lũy đi ngang hay giảm nhẹ.

Các nhóm ngành cột trụ quan trọng xoay quanh Ngân hàng, Thép, Bất động sản KCN, dệt may. Nhóm cổ phiếu ưu tiên giao dịch giai đoạn hiện tại OCB, STB, ACB, CTG, MBB, TCB, HPG, HSG, NKG, GIL, TCM. Một số cổ phiếu đang ở giai đoạn điều chỉnh chuẩn bị trạng thái chờ mua:

Ticker	Close	% so với đỉnh	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng giá mua dẫn
VNM	97.4	-16.3%	85	115	Vùng mua quanh 80-85
SZC	37.5	-13.6%	30	43	Vùng mua quanh 30-32
LCG	14.6	-14.1%	12	18	Vùng mua quanh 12-13
TLG	38.1	-9.7%	35	45	Vùng mua quanh 35-37
GVR	27.3	-18.0%	21	33	Vùng mua quanh 24-25

Danh mục nắm giữ

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
DGW	130.0	1.00	90	120	Chốt lãi	3/3/2021	30.0%
MBB	27.5	(5.80)	20	27	Mua quanh 21-22. Chốt lãi 30	2/3/2021	13.2%
FPT	76.1	(4.60)	55	75	Mua quanh 62-65. Chốt lãi quanh 82-84	2/3/2021	8.7%
CTG	39.1	1.00	30	40	Mua quanh 32-34. Chốt lãi quanh 40-42	2/3/2021	12.0%
VPB	43.4	(4.00)	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 50	2/3/2021	22.3%
HSG	27.4	(6.00)	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 32	2/3/2021	14.6%
GVR	27.3	(9.00)	20	32	NẮM GIỮ. Chốt lãi quanh 31-33	2/3/2021	9.2%
OCB	23.6	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	12.4%
NKG	21.8	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 27	3/3/2021	14.7%
HPG	46.2	(2.00)	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 50	2/3/2021	10.0%
STB	19.0	(3.30)	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 22	2/3/2021	5.6%
MWG	130.0	(2.30)	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	2.0%
PNJ	84.9	0.40	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	2.4%
VCB	94.9	0.70	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	-4.0%
HNG	11.3	(8.50)	11	16	Mua quanh 11-12. mục tiêu 16	3/22/2021	-1.7%
DIG	29.9	(7.90)	30	38	Mua quanh 32. Mục tiêu 38	3/22/2021	-3.5%

Chuẩn bị chốt lời

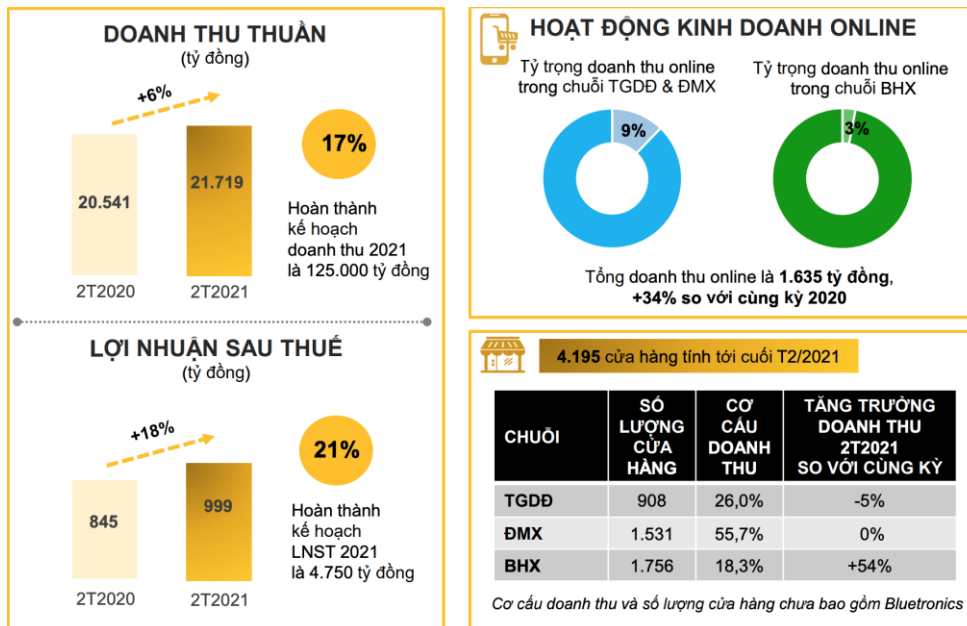
Tin doanh nghiệp

CTCP Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR) công bố KQKD sơ bộ quý 1/2021 với doanh thu đạt 21 nghìn tỷ đồng (+16,7% YoY) và LNST đạt 1,8 nghìn tỷ đồng so với khoản lỗ lớn 2,3 nghìn tỷ đồng trong quý 1/2020. KQKD tích cực có thể đến từ việc sản lượng bán phục hồi tăng 6,4% so với cùng kỳ. Ngoài ra biên xăng và dầu diesel phục hồi từ mức cơ sở thấp trong quý 1/2020 và hàng tồn kho có chi phí sản xuất thấp được tích lũy trong quý 4/2020. Theo BSR chia sẻ năm 2021, giá dầu tăng giúp tình hình kinh doanh của công ty có nhiều thuận lợi hơn.

Đầu tháng 3/2021, giá dầu Brent đã tăng đến mốc gần 70 USD/thùng. Trong nước, nhu cầu thị trường có dấu hiệu cải thiện do dịch COVID-19 đã dần được kiểm soát. Nhu cầu nhận dầu diesel đang cao và nhu cầu xăng ở mức khá.

CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG) công bố báo cáo tình hình kinh doanh 2 tháng đầu năm. Luỹ kế hai tháng đầu năm 2021, MWG ghi nhận doanh thu hợp nhất là 21.719 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 999 tỷ đồng, lần lượt tăng 6% và 18% so với cùng kỳ. Biên lợi nhuận ròng đạt mức kỷ lục 4,6% cho mùa Tết 2021. Với kết quả này, MWG đã hoàn thành 17% kế hoạch doanh thu và 21% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

Đóng góp cho hoạt động MWG hoàn toàn đến từ chuỗi Bách Hóa Xanh với mức tăng trưởng doanh thu tăng 54% so với cùng kỳ trong khi chuỗi Điện Máy Xanh đi ngang và TGDĐ giảm -5%. Tại thời điểm 28/02/2021, BHX có tổng cộng 1.756 điểm bán, tăng thêm 6 cửa hàng trong tháng 2, phân bố tại 25 tỉnh thành. Theo phạm vi phân bố, 70% số cửa hàng hoạt động ở khu vực tỉnh, so với tỷ lệ 59% cùng kỳ năm trước. Theo loại cửa hàng, 36% số cửa hàng có diện tích từ 300m² trở lên, so với tỷ lệ 19% vào cuối tháng 2/2020. Chuỗi BHX dự kiến có hơn 2.000 cửa hàng, trong đó có hơn 500 cửa hàng diện tích lớn 500m² vào cuối năm 2021. Công ty sẽ duy trì tốc độ mở mới trung bình khoảng 30 cửa hàng/ tháng trong những tháng tới để tập trung nâng cấp cửa hàng 500m² và cải thiện biên lợi nhuận.



HĐQT Sonadezi Châu Đức (HoSE: SZC) kỳ vọng doanh thu năm 2021 sẽ đạt hơn 584 tỷ đồng, tăng 26,5% so với mức thực hiện năm 2020. Trong đó, doanh thu từ cho thuê đất công nghiệp, thuê nhà xưởng, phí quản lý và các dịch vụ hạ tầng KCN dự kiến đạt hơn 461 tỷ đồng. Ngược lại với doanh thu, mục tiêu lợi nhuận sau thuế của Sonadezi Châu Đức giảm nhẹ 5,2%, đạt hơn 176 tỷ đồng trong năm 2021. Tổng kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng năm 2021 dự kiến là hơn 3.298 tỷ đồng, tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản là 817 tỷ đồng.

Đây là kế hoạch lợi nhuận khá khiêm tốn và chỉ đạt 30% biên LN ròng trong khi trong 5 năm gần nhất SZC đạt biên LN ròng trung bình gần 39%. LN năm 2020 đạt 186 tỷ, biên LN đạt 43%.

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

HPG	2.67
TMS	2.84
VDS	3.10
ITD	3.17
DPG	3.39
SMC	3.51
CRE	3.62
SAV	3.85
HAH	3.88
HTT	4.60
VCI	5.27
FLC	5.74
EVG	6.67
VPS	6.69
TVS	6.84
GDT	6.88
SGR	6.90
TCM	6.95
RIC	6.98
KMR	6.98
TSC	7.00

Top tăng giá HNX

MCF	5.45
SD4	5.45
NSH	5.48
TTH	6.90
MPT	6.90
HHG	7.41
HVA	8.35
ART	8.70
ITQ	8.77
LCS	8.82
BAX	9.16
SHB	9.55
SPI	9.57
NGC	9.62
CTC	9.68
KVC	10.00
FID	10.00
ASA	12.44
KHB	12.93

HPG - CTCP Tập đoàn Hòa Phát – Đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2021 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tới đây, với chỉ tiêu doanh thu 120.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 18.000 tỷ đồng, đều tăng 33% so với thực hiện năm 2020. Tỷ lệ cổ tức dự kiến 30%.

CII - CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - Thông báo chào bán trái 5,9 triệu phiếu ra công chúng, thời hạn nhận đăng ký mua và nộp tiền từ ngày 24/3 đến ngày 13/4. CII sẽ phát hành 5,9 triệu trái phiếu có mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu có thời hạn 36 tháng kể từ ngày phát hành. Kỳ hạn trả lãi là định kỳ 3 tháng/lần kể từ ngày phát hành.

Trái phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi. Số lượng đăng ký mua tối thiểu đối với nhà đầu tư cá nhân là 500 ngàn trái phiếu và 3 triệu trái phiếu đối với nhà đầu tư tổ chức.

BWE - CTCP Nước - Môi trường Bình Dương - Năm 2021, Biwase đặt kế hoạch doanh thu 3.560 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế tối thiểu 530 tỷ đồng, giảm 1% so với thực hiện năm 2020, tỷ lệ thất thoát toàn Công ty dưới 5,3%/năm. Ngoài ra, doanh nghiệp còn lên kế hoạch cổ tức dự kiến 12%/vốn điều lệ.

G36 - Tổng công ty 36 – CTCP - Năm 2021 doanh nghiệp đặt kế hoạch tổng doanh thu là 1.936,96 tỷ đồng, giảm 17,03% so với thực hiện trong năm 2020 và lợi nhuận sau thuế lỗ 66,3 tỷ đồng. Bên cạnh đó, doanh nghiệp dự kiến không trả cổ tức trong năm 2021.

KBC - Tổng công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP - Đã phát hành 400 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 24 tháng với lãi suất cố định 10,5%/năm. Doanh nghiệp cho biết, số tiền thu được sẽ dùng 200 tỷ đồng cho vay CTCP Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng; 200 tỷ đồng cho vay CTCP Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang.

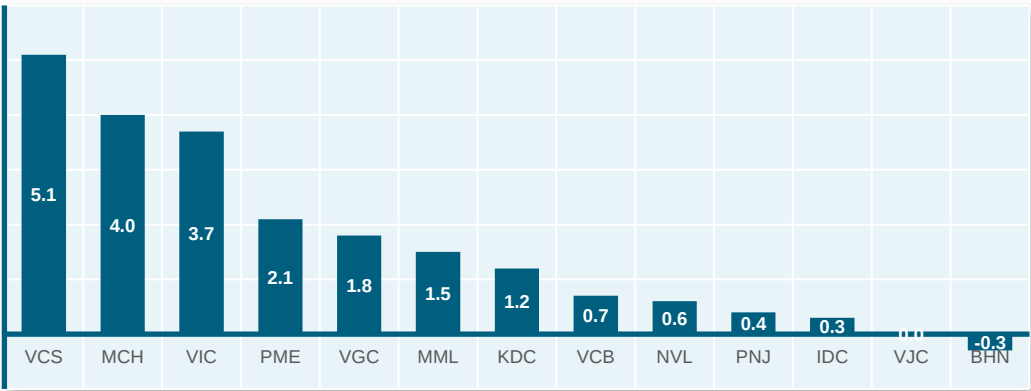
DXG - Ngày 24/3, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE) đã có quyết định đưa cổ phiếu DXG vào diện cảnh báo kể từ ngày 31/3/2021. Nguyên nhân do, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ trên Báo cáo tài chính 2020 của DXG ghi nhận con số âm hơn 495,7 tỷ đồng.

TEG - CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành – Đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ 204.000 cổ phần sở hữu, tương ứng tỷ lệ 51%/vốn tại CTCP Điện mặt trời Trường Thành, với giá không thấp hơn 17.000 đồng/cổ phần. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý I/2021.

CTI - CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận Idico – Đã thông qua kế hoạch phát hành tổng cộng 200 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ năm 2021. Thời gian thực hiện dự kiến trong tháng 4/2021.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

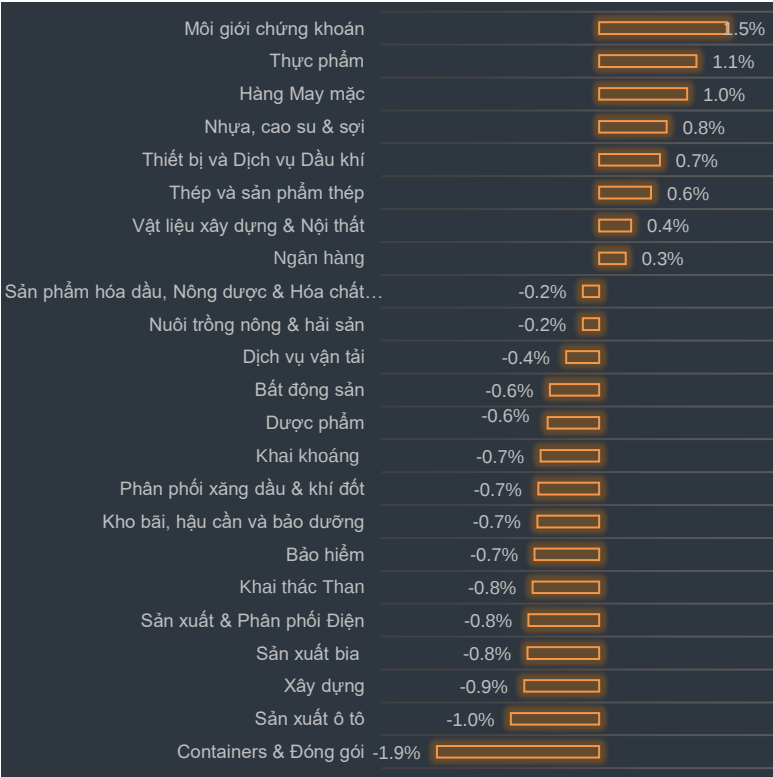
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	14.0	1,565,814	5.4	0.9	-	-	7,998	-	2,611	15,600
ACB	HOSE	32.5	7,931,700	7.8	2.0	551,800	551,800	70,143	30.00	4,192	16,399
BAB	HNX	29.2	20,400	32.6	2.5	-	-	20,688	-	895	11,814
BID	HOSE	42.1	2,445,100	24.2	2.1	12,400	302,600	169,327	17.10	1,740	19,803
CTG	HOSE	39.1	16,252,400	10.6	1.7	229,700	4,787,100	145,399	27.42	3,678	22,939
EIB	HOSE	19.0	274,500	21.8	1.4	4,700	3,200	23,359	29.82	870	13,681
HDB	HOSE	25.8	4,007,600	6.5	1.7	308,500	68,100	41,040	16.83	3,988	15,500
LPB	UPCOM	15.8	9,285,000	8.3	1.2	-	-	16,926	5.00	1,913	13,243
MBB	HOSE	27.5	14,311,100	8.3	1.5	811,900	3,813,400	76,966	23.17	3,329	18,066
MSB	HOSE	21.8	4,614,500	12.7	1.5	14,200	600	25,165	30.00	1,712	14,362
NVB	HNX	14.6	4,976,708		1.4	-	-	5,939	14.42	3	10,479
OCB	HOSE	23.6	6,985,600	7.3	1.5	386,900	200	25,809	15.00	3,225	15,910
SHB	HNX	19.5	79,872,908	12.1	1.4	4,000	52,400	34,135	6.04	1,611	13,693
SSB	HOSE	23.1	1,078,500	20.5	2.0	-	-	27,862	-	1,126	11,310
STB	HOSE	19.0	23,365,100	12.8	1.2	398,400	1,051,800	34,179	9.12	1,487	16,054
TCB	HOSE	39.4	10,188,400	11.2	1.9	-	-	138,093	22.49	3,521	21,289
TPB	HOSE	26.7	5,041,800	6.3	1.6	-	-	27,545	30.00	4,208	16,231
VCB	HOSE	94.9	1,196,800	19.1	3.6	494,100	361,900	351,972	23.47	4,974	26,655
VIB	HOSE	43.3	629,900	8.8	2.7	2,900	300	47,981	20.49	4,925	16,202
VPB	HOSE	43.4	3,505,000	10.2	2.0	-	10,000	106,536	22.77	4,272	21,507
			197,548,830	12.97	1.79	3,219,500	11,003,400	1,397,062		2,714	16,537



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VNC	HNX	23/04/2021	26/04/2021	20/05/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PRC	HNX	19/04/2021	20/04/2021	14/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	GTH	UPCoM	9/4/2021	12/4/2021	7/5/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	GTH	UPCoM	9/4/2021	12/4/2021	7/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	RDP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:16	Thưởng cổ phiếu
6	BWA	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	DNR	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	L40	HNX	31/03/2021	1/4/2021	19/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	QST	HNX	31/03/2021	1/4/2021	13/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	DIG	HOSE	30/03/2021	31/03/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	CMF	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	VPD	HOSE	30/03/2021	31/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	SAS	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	16/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	DM7	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	KCE	UPCoM	29/03/2021	30/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CAP	HNX	29/03/2021	30/03/2021	28/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	DP3	HNX	26/03/2021	29/03/2021	28/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 8,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	THS	HNX	26/03/2021	29/03/2021	9/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	TMW	UPCoM	26/03/2021	29/03/2021	5/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	VTC	HNX	25/03/2021	26/03/2021	27/04/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	LBM	HOSE	25/03/2021	26/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	SFI	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	ACE	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	26/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	CX8	HNX	24/03/2021	25/03/2021	28/04/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	TLH	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	9/4/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	EPH	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	HTU	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 64 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	EAD	UPCoM	23/03/2021	24/03/2021	15/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:

SGR, FLC, BII

Xây dựng:

SDU, EVG, TKC

Dầu khí:

PVS, PMG, PVB

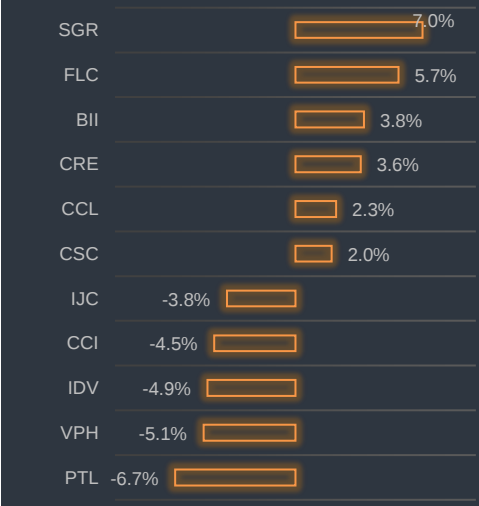
Chứng khoán:

TVS, VCI, VIG

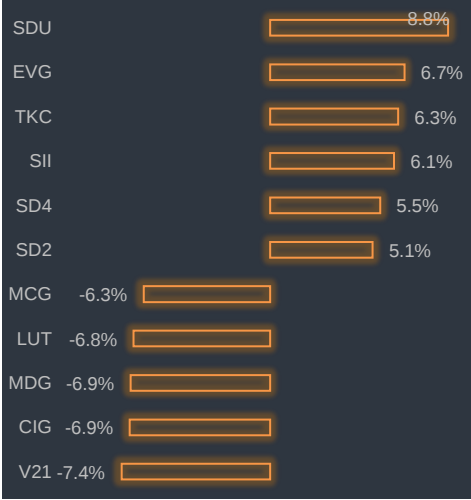
Ngân hàng:

SHB, ACB, STB

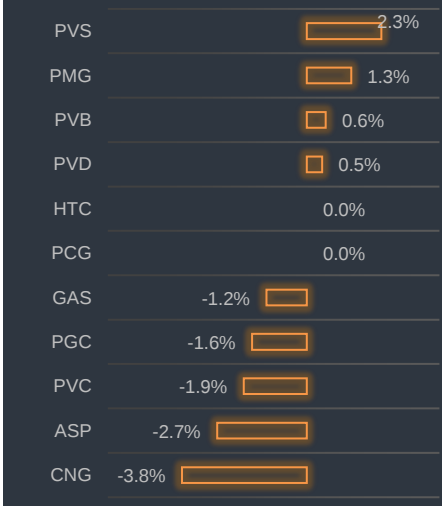
Bất động sản



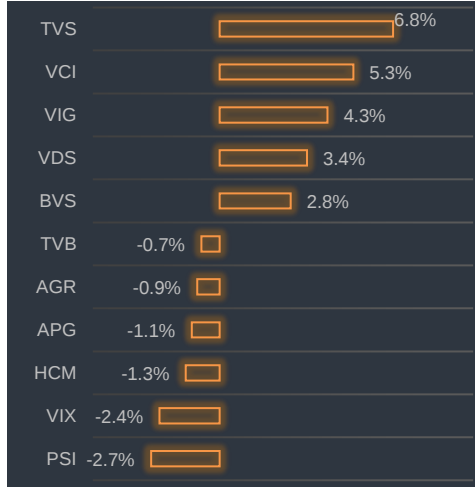
Xây dựng



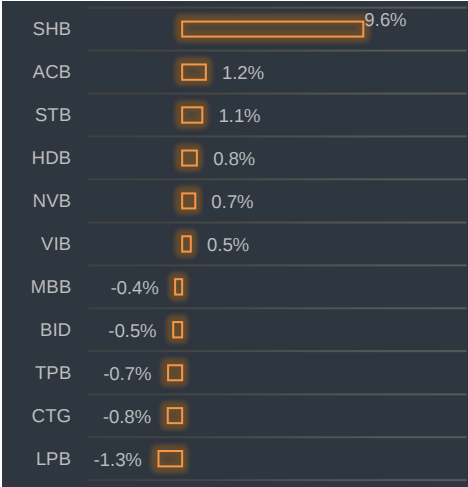
Dầu khí



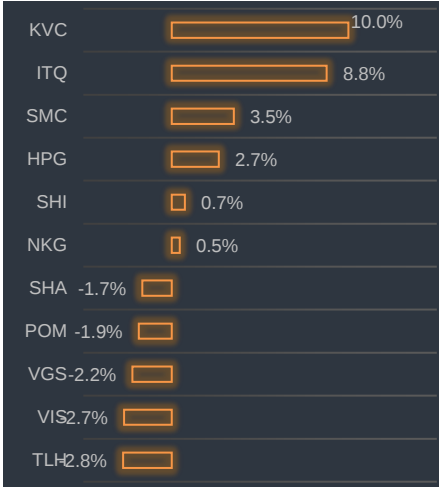
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931